|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2021/NQ-HĐND | *Quảng Trị, ngày tháng năm 2021* |

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều quy định phân cấp quản lý tài sản công trên địa bàn tỉnh Quảng Trị kèm theo Nghị quyết số 31/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**
**KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;*

*Căn cứ Luật quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;*

*Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;*

*Căn cứ Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công;*

*Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 16/12/2017 của Chính phủ;*

*Xét Tờ trình số: /TTr-UBND ngày tháng năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều quy định phân cấp quản lý tài sản công trên địa bàn tỉnh Quảng Trị kèm theo Nghị quyết số 31/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách và Ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số nội dung quy định phân cấp quản lý tài sản công trên địa bàn tỉnh Quảng Trị ban hành kèm theo Nghị quyết số 31/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị:

1. Điều 3 sửa đổi, bổ sung một số nội dung như sau:

a) Khoản 3, Điều 3 sửa đổi, bổ sung như sau:

 “3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mua sắm tài sản (trừ tài sản quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này) có giá trị tài sản từ 500 triệu đồng đến dưới 5 tỷ đồng trên 01 đơn vị tài sản hoặc tài sản mua sắm một lần có tổng giá trị từ 500 triệu đồng đến dưới 05 tỷ đồng.”

b) Khoản 4, Điều 3 sửa đổi, bổ sung như sau:

“4. Đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp và xe ô tô):

- Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quyết định mua sắm tài sản có giá trị dưới 500 triệu đồng trên 01 đơn vị tài sản hoặc tài sản mua sắm một lần có tổng giá trị dưới 500 triệu đồng tại đơn vị; từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng trên 01 đơn vị tài sản hoặc tài sản mua sắm một lần có tổng giá trị từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng đối với các đơn vị trực thuộc;

c) Khoản 5, Điều 3 sửa đổi, bổ sung như sau:

“5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện) quyết định mua sắm tài sản (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp và xe ô tô) có giá trị từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng trên 01 đơn vị tài sản hoặc tài sản mua sắm một lần có tổng giá trị từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng.

Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc cấp huyện và tương đương quyết định mua sắm các tài sản (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp và xe ô tô) có giá trị dưới 100 triệu đồng trên 01 đơn vị tài sản hoặc tài sản mua sắm một lần có tổng giá trị dưới 100 triệu đồng.”

2. Khoản 1, Điều 5 sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thu hồi tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp; xe ô tô; các tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên trên 01 đơn vị tài sản.”

3. Điều 6 sửa đổi, bổ sung một số nội dung sau:

a) Khoản 2, Điều 6 sửa đổi, bổ sung như sau:

“2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chuyển tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp có giá trị dưới 30 tỷ đồng (bao gồm giá trị quyền sử dụng đất); xe ô tô; các tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên trên 01 đơn vị tài sản giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh”

b) Khoản 3, Điều 6 sửa đổi, bổ sung như sau:

“3. Giám đốc Sở Tài chính quyết định điều chuyển tài sản (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô) có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500 triệu đồng trên 01 đơn vị tài sản giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh; giữa cấp tỉnh và cấp huyện, cấp xã; giữa các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.”

4. Điều 7 bãi bỏ, sửa đổi một số nội dung như sau:

a) Bãi bỏ Khoản 2, Điều 7.

b) Khoản 3, Điều 7 được sửa đổi bổ sung như sau:

“3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bán tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp có giá trị dưới 30 tỷ đồng (bao gồm giá trị quyền sử dụng đất); xe ô tô; các tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên trên 01 đơn vị tài sản.”

c) Khoản 6, Điều 7 sửa đổi bổ sung như sau:

“6. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định bán tài sản (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô) có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 100 triệu đồng trên 01 đơn vị tài sản được giao quản lý, sử dụng.”

5. Bãi bỏ các nội dung của Điều 8 và sửa đổi như sau:

“1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thanh lý tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên trên 01 đơn vị tài sản; xe ô tô; các tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên trên 01 đơn vị tài sản.

2. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thanh lý tài sản (trừ khoản 1 Điều này) là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500 triệu đồng trên 01 đơn vị tài sản; các tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng trên 01 đơn vị tài sản tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc.

3. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định thanh lý các loại tài sản (trừ khoản 1, khoản 2 Điều này) có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 100 triệu đồng trên 01 đơn vị tài sản được giao quản lý, sử dụng.”

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết.

Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp với các tổ chức thành viên giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị Khóa VII, Kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2021 và có hiệu lực sau ngày kể từ ngày thông qua./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:***

|  |
| --- |
| - Ủy ban Thường vụ Quốc hội;- Văn phòng QH, Chính phủ, CTN;- Bộ Tài chính;- Cục Kiểm tra văn bản QPPL -Bộ Tư pháp;- BTV tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;- Đoàn ĐBQH tỉnh; Đại biểu HĐND tỉnh;- TAND, Viện KSND tỉnh;- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;- TT Huyện ủy; Thành ủy; HĐND-UBND huyện, thị xã, thành phố;- Báo Quảng Trị, Đài PTTH tỉnh, Trung tâm Tin học;- Trung tâm: Công báo tỉnh, Lưu trữ lịch sử tỉnh;- Lưu: VT. |

 | **CHỦ TỊCH****Nguyễn Đăng Quang** |